

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Điều.

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST - HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST – HS, ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hoài K, sinh ngày 15/6/2004.

Nơi cư trú: **Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Trần Hoàng E**, sinh năm 1969 và bà **Phạm Thị Chê L**, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: 01 người sinh năm 1991; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 tiền sự; Ngày 02/6/2023 bị **Công an huyện C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 29/01/2024 bị **Công an huyện C** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng và phạt bổ sung 1.750.000 đồng, về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 18/01/2024 bị **Công an xã A** ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.800.000 đồng về lĩnh vực giao thông đường bộ, bị cáo đã nộp phạt ngày 18/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 4 năm 2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Bị hại:

1. Bà **Phạm Thị Chê L**, sinh năm 1979. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Trần Hoàng E**, sinh năm 1969. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Hoài K, sinh ngày 15/6/2004, nơi thường trú Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh sống chung với cha mẹ ruột là ông Trần Hoàng E và bà Phạm Thị Chế L. Bị cáo Trần Hoài K thường xuyên đe dọa đánh cha mẹ ruột, không cho cha mẹ ruột sống tại nhà nên ông Trần Hoàng E và bà Phạm Thị Chế L phải đến ở nhờ nhà người thân tại Khóm G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đi khỏi nhà, ông Trần Hoàng E và bà Phạm Thị Chế L có nhờ người hàng xóm đề ý trông nom nhà dùm vì sợ bị cáo K sẽ lấy đồ đạc của ông, bà mua để trong nhà đem bán. Do không có nghề nghiệp ổn định và không có tiền tiêu xài, bị cáo K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình cha, mẹ ruột bán lấy tiền. Vào sáng ngày 18 tháng 01 năm 2024, lợi dụng cha, mẹ ruột không có nhà, bị cáo K nhờ người bạn quen biết là Trần Văn T, sinh năm 1994, nơi thường trú Khóm F, thị trấn C, huyện C tìm người mua máy giặt dùm để bị cáo K bán. Trần Văn T không biết việc bị cáo K tự ý lấy tài sản riêng của cha mẹ bán, nên đồng ý tìm người mua máy giặt dùm cho K. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Văn T gặp Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989, nơi ở hiện tại Khóm D, thị trấn C, huyện C để giới thiệu chị Kim A mua máy giặt. Chị Kim A đồng ý và cùng bạn trai tên Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990, nơi thường trú Khóm F, thị trấn C, huyện C đến nhà bị cáo Trần Hoài K do Trần Văn T dẫn đường. Khi đến nơi, bị cáo Trần Hoài K và chị Kim A thỏa thuận thống nhất giá mua máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA, loại 9,5kg với giá 2.200.000 đồng. Chị Kim A đưa đủ số tiền 2.200.000 đồng cho bị cáo Trần Hoài K và chở máy giặt về nhà tại khóm D, thị trấn C, huyện C. Sau khi có được tiền từ việc bán máy giặt, bị cáo Trần Hoài K sử dụng 1.800.000 đồng đóng phạt hành chính lỗi vi phạm giao thông đường bộ, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20 tháng 01 năm 2024, bà Phạm Thị Chế L và ông Trần Hoàng E về nhà phát hiện máy giặt bị mất, xác định do bị cáo Trần Hoài K lấy trộm, nên đến Cơ quan Công an trình báo và viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Hoài K.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-ĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA TW-BK105S2V (WS), màu trắng, loại 9,5 kg, mua mới vào ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 18 tháng 01 năm 2024) có giá trị là 5.500.000 đồng. Sau khi được thông báo về kết luận định giá tài sản, vợ chồng bà Phạm Thị Chế L, ông Trần Hoàng E và bị cáo Trần Hoài K thống nhất, không yêu cầu định giá lại.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT – VKS - HS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo **Trần Hoài K**, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Trần Hoài K**, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 16 giờ, ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại nhà ông **Trần Hoàng E**, sinh năm 1969 và bà **Phạm Thị Ch� L**, sinh năm 1979, cùng tọa lạc ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (là cha, mẹ ruột của bị cáo), bị cáo lợi dụng cha, mẹ không ở nhà, tự ý lén lút, lấy trộm một máy giặt nhãn hiệu TOSIBA -TW-BK105S2V (WS), màu trắng, loại 9,5 kilogam (là tài sản riêng của vợ, chồng bà **Phạm Thị Ch� L**, bị cáo không có đóng góp), đã qua sử dụng bán cho chị **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1989, chỗ ở hiện tại **Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** với giá 2.200.000 đồng. Qua kết quả định giá tài sản máy giặt nhãn hiệu TOSIBA -TW-BK105S2V (WS), màu trắng, loại 9,5 kilogam, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Hoài K** từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 06/4/2024.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo **Trần Hoài K** có trách nhiệm trả lại cho bà **Nguyễn Thị Kim A** số tiền mua máy giặt là 2.200.000 đồng. Đối với bị hại bà **Phạm Thị Ch� L** và ông **Trần Hoàng E** đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo **Trần Hoài K** bồi thường nên không xét giải quyết.

Về vật chứng: Không

Về án phí: Buộc bị cáo **Trần Hoài K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo **Trần Hoài K** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại bà **Phạm**

Thị Chê L, ông Trần Hoàng E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, được Công an địa phương cư trú của anh T cung cấp thông tin là anh T đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì và không liên lạc được. Do đương sự này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử, nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoài K là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo Trần Hoài K là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, đã thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo lợi dụng cha, mẹ không ở nhà, tự ý lén lút, lấy trộm một máy giặt nhãn hiệu TOSIBA -TW-BK105S2V (WS), màu trắng, loại 9,5 kilogam (là tài sản riêng của vợ, chồng bà Phạm Thị Chê L, bị cáo không có đóng góp). Qua kết quả định giá tài sản máy giặt nhãn hiệu TOSIBA -TW-BK105S2V (WS), màu trắng, loại 9,5 kilogam, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Trong khi đó bị cáo có 03 tiền sự vào ngày 02 tháng 6 năm 2023 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 29 tháng 01 năm 2024 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng và phạt bổ sung 1.750.000 đồng, về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt; Ngày 18 tháng 01 năm 2024 bị Công an xã A ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.800.000 đồng về lĩnh vực giao thông đường bộ, bị cáo đã nộp phạt ngày 18 tháng 01 năm 2024. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết hối cải, sửa chữa để trở thành người tốt nhưng bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoài K thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh thời gian gần đây xảy ra liên tục tại các xã, khu vực nông thôn và chín những người thân gia đình..., gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm

tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo có ông ngoại bị cáo **Phạm Văn L1** là thương binh hạng 4/4 và cậu ruột **Phạm Văn S** là liệt sĩ. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với **Trần Văn T**: Khi tìm người mua tài sản dùm cho bà **Nguyễn Thị Kim A**, không biết tài sản bị cáo **Trần Hoài K** trộm cắp mà có và không có nhận lợi ích vật chất gì từ bị cáo **Trần Hoài K** nên không vi phạm.

Đối với **Nguyễn Thị Kim A**: khi mua tài sản của bị cáo **Trần Hoài K** bán, không biết tài sản do lấy trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại tài sản đã mua, nên không vi phạm.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL.ĐGTS, ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** và Biên bản hiện trường. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo **Trần Hoài K** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo **Trần Hoài K** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo **Trần Hoài K** có trách nhiệm trả lại cho bà **Nguyễn Thị Kim A** số tiền mua máy giặt là 2.200.000 đồng. Đối với bị hại bà **Phạm Thị Chế L** và ông **Trần Hoàng E** đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo **Trần Hoài K** bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Không.

[10]. Về án phí: Bị cáo **Trần Hoài K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hoài K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hoài K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 06 tháng 4 năm 2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo **Trần Hoài K** có trách nhiệm bồi thường cho bà **Nguyễn Thị Kim A** số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng. Đối với bị hại bà **Phạm Thị Chế L** và ông **Trần Hoàng E** đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo **Trần Hoài K** bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của **Ủy ban thường vụ Q;**

Bị cáo **Trần Hoài K** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại **Ủy ban nhân dân xã N** cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Phiên tòa sơ thẩm, được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của ông **Nguyễn Tấn Đ** – Chuyên viên kỹ thuật Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

